

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI Ở TỈNH QUẢNG BÌNH HIỆN NAY

 TRƯƠNG THỊ THU HÀ*

Ngày nhận: 06/05/2018
Ngày phản biện: 30/05/2018
Ngày duyệt đăng: 15/06/2018

Tóm tắt: Thực hiện chính sách an sinh xã hội là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến thành bại của chính sách. Thực hiện chính sách ASXH là quá trình hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của các cơ quan có thẩm quyền được triển khai trong thực tế thông qua hệ thống chính sách (BHXH, BHYT, Cứu trợ xã hội, Ưu đãi xã hội với người có công) nhằm phòng ngừa, hạn chế rủi ro cho người dân khi gặp những khó khăn của cuộc sống.

Từ khóa: Chính sách; An sinh xã hội; Quảng Bình.

IMPLEMENTATION OF SOCIAL SECURITY POLICY IN QUANG BINH TODAY

Abstract: Implementing social security is one of the key determinants of the success of the policy. Implementation of social security policy is the process of realization of guidelines and policies of competent agencies implemented in reality through the policy system (social insurance, health insurance, social relief, social preferential treatment with people with merit) to prevent and limit risks to people when facing difficulties of life.

Keywords: Government policy; Social security; Quang Binh.

1. Đặt vấn đề

Cho đến nay, có nhiều khái niệm về chính sách an sinh xã hội (ASXH), mỗi khái niệm đề cập đến ASXH dưới các góc độ khác nhau. Theo nghĩa chung nhất, chính sách ASXH là hệ thống các chủ trương, phương hướng và các biện pháp bảo đảm thu nhập và một số điều kiện thiết yếu khác cho cá nhân, gia đình và cộng đồng trước những biến động về kinh tế, xã hội và tự nhiên làm cho họ bị giảm hoặc mất khả năng lao động và mất việc làm, bị ốm đau, bệnh tật hoặc tử vong; cho những người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, những người yếu thế, những nạn nhân chiến tranh, những người bị thiên tai dịch họa. Chính sách ASXH bao gồm: chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Cứu trợ xã hội, Ưu đãi xã hội người có công với cách mạng, Xóa đói giảm nghèo. Đây là hệ thống chính sách nhằm phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro khi người dân gặp những khó khăn. Mục tiêu của chính sách ASXH là đảm bảo thu nhập và một số điều kiện sinh sống thiết yếu khác cho mọi thành viên trong xã hội. Đối tượng của chính sách ASXH là mọi người dân, kể cả những người trong đối tượng lao động, người chưa đến tuổi lao động và hết tuổi lao động.

Thực hiện chính sách ASXH là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến thành bại của chính

sách. Đó là quá trình triển khai chính sách ASXH vào thực tế thông qua các hoạt động có tổ chức của bộ máy nhà nước và sự tham gia của các tổ chức, đơn vị, gia đình, cá nhân và toàn xã hội, nhằm hiện thực hóa mục tiêu chính sách đã đặt ra vì hạnh phúc của con người.

Tỉnh Quảng Bình là một trong những tỉnh nghèo của cả nước với khí hậu khắc nghiệt cộng với hậu quả của chiến tranh tàn phá nặng nề. Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Bình đã quan tâm, thực hiện chính sách ASXH cho người dân, đặc biệt là những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương. Bài viết nghiên cứu thực hiện chính sách ASXH ở tỉnh Quảng Bình để thấy được những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại từ đó gợi ý một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ASXH tại địa bàn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về địa bàn nghiên cứu

Quảng Bình là một tỉnh duyên hải thuộc vùng Bắc Trung Bộ Việt Nam, với diện tích tự nhiên 8.065,27 km². Tỉnh Quảng Bình giáp Hà Tĩnh về phía Bắc với dãy Hoành Sơn, giáp Quảng Trị về phía Nam, giáp Biển Đông về phía Đông, phía Tây giáp với hai tỉnh

* Trường Đại học Quảng Bình

Khăm Muộn và tỉnh Savannakhet của Lào. Tỉnh Quảng Bình chịu ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới gió mùa và thường xuyên xảy ra thiên tai.

Trong những năm qua, Quảng Bình có nhiều thành tựu trên nhiều mặt. Tính đến 31/12/2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 6,62%, GRDP bình quân đầu người đạt 34,6 triệu đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm 2016: 2,3% đạt 9,7% so với cả nước [12], đời sống nhân dân đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Dân số Quảng Bình đạt 877.702 người [4]. Là miền đất giàu di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh nhưng cũng là địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh,... Với những điều kiện tự nhiên, kinh tế và văn hóa xã hội đã tạo cho Quảng Bình có những thuận lợi trong thực hiện chính sách ASXH đó là: Tinh thần đoàn kết, truyền thống nhân nghĩa, tương thân tương ái,... Đây là điều kiện thuận lợi để tỉnh Quảng Bình thực hiện thành công chính sách ASXH đối với người nghèo, trợ cấp xã hội với những người có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách. Bên cạnh đó, cũng có nhiều khó khăn: Là địa phương chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh nên đối tượng hưởng ưu đãi xã hội, trợ cấp xã hội nhiều nhưng nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn hẹp. Quảng Bình có hai huyện Minh Hóa và Tuyên Hóa là huyện miền núi, có nhiều dân tộc sinh sống nên đối tượng hộ nghèo đông, nhận thức của các dân tộc ít người về thực hiện các chính sách ASXH còn thấp, gây ra khó khăn trong việc triển khai. Vì thế, hiệu quả của chính sách mang lại chưa cao.

2.2. Tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội ở tỉnh Quảng Bình

Chính sách ASXH là một trong những chính sách ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Điều này được thể hiện rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, giai đoạn 2015 - 2020: "Thực hiện toàn diện, đồng bộ các chính sách ASXH, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội" [5]. Đây chính là quyết tâm của tỉnh Quảng Bình trong thực hiện thành công các mục tiêu chính sách ASXH đã được đề ra.

Trong những năm qua, thực hiện chính sách ASXH ở tỉnh Quảng Bình đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ:

- Trong lĩnh vực BHXH, BHYT: Số người tham gia BHXH tăng lên hằng năm đạt 126,079 người, đạt mức độ bao phủ là 23,06% dân số, trong đó: số người tham gia BHXH bắt buộc là: 65.212 người, BHXH tự nguyện là: 5.189 người, BHXH HTN: 55.678 [1]. Mỗi năm vận động, thuyết phục được trên 1 nghìn

người tham gia BHXH bắt buộc. Đặc biệt trong lĩnh vực BHYT, cho đến thời điểm hiện tại có 822.245 người tham gia, chiếm 93,1% dân số, cao hơn 7,5% so với tỉ lệ bao phủ BHYT bình quân chung toàn quốc [2]. Quảng Bình đã hoàn thành mục tiêu BHYT toàn dân. Những thành công này chứng tỏ, tỉnh Quảng Bình đã làm tốt công tác tuyên truyền, qua đó đã làm chuyển biến nhận thức của người dân hiểu vai trò, ý nghĩa, quyền lợi trách nhiệm khi tham gia BHXH, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách ASXH vững mạnh. Độ bao phủ BHXH, BHYT đã khẳng định, tỉnh Quảng Bình đã đi đúng đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước trong thực hiện chính sách ASXH..

Tuy tỷ lệ tham gia BHXH tăng nhưng mức độ bao phủ của BHXH còn thấp, tỷ lệ lao động chưa tham gia BHXH là 76,94%. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng trên là do: *Thứ nhất*, vấn đề quyền lợi thụ hưởng. Người tham gia BHXH bắt buộc được hưởng năm chế độ, gồm: Ốm đau, thai sản, tai nạn lao động - tai nạn nghề nghiệp, chế độ hưu trí, chế độ tử tuất. Trong khi BHXH tự nguyện chỉ có hai chế độ hưu trí và tử tuất. Vì vậy cần thiết kế lại chính sách, củng cố niềm tin, thu hút được người lao động tham gia. *Thứ hai*, những người tham gia BHXH tự nguyện là lao động tự do, thu nhập bấp bênh nên không có khoản dư tích lũy ổn định để tham gia bảo hiểm. *Thứ ba*, đối tượng tham gia BHXH chủ yếu là đối tượng lao động trong nhà nước, người lao động trong các doanh nghiệp tham gia BHXH còn rất ít do nhiều doanh nghiệp ngoài quốc doanh chưa tự giác tham gia BHXH bắt buộc, toàn tỉnh còn 751 đơn vị tư nhân, tương ứng 28,9% doanh nghiệp thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc nhưng chưa tham gia [3]. Đây là nguyên nhân dẫn đến độ bao phủ của BHXH ở Quảng Bình còn thấp.

Vẫn còn bộ phận nhỏ tỷ lệ dân số không tham gia BHYT, đối tượng chủ yếu là nông dân, ngư dân, lao động tự do, buôn bán nhỏ, do khó khăn về kinh tế và chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc tham gia BHYT.

Thủ tục khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế còn rườm rà, thái độ phục vụ của các y bác sĩ chưa chu đáo dẫn đến giảm lòng tin đối với tham gia BHYT. Cơ sở vật chất, đội ngũ bác sĩ chưa đáp ứng yêu cầu và nhu cầu người dân, đặc biệt là các trạm y tế vùng sâu, xa, dân tộc thiểu số,... Đó là những khó khăn cần phải khắc phục trong thời gian tới.

- Trong lĩnh vực Cứu trợ xã hội (CTXH) và Ưu đãi xã hội (ƯĐXH) đối với người có công (NCC):

Công tác thực hiện CTXH cũng đạt được nhiều thành tựu. Hiện nay, toàn tỉnh có 37.400 đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội và 1.993 người chăm sóc, nuôi dưỡng, đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng (tăng 1.071 trường hợp so với năm 2016), với tổng kinh phí gần 174 tỷ đồng [6]. Tổng số đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội là 145 người. Các đối tượng đều được nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tiếp cận được với các dịch vụ xã hội cơ bản giúp cho việc thực hiện các chế độ một cách đầy đủ, kịp thời góp phần đảm bảo ASXH trên địa bàn tỉnh. Năm 2017, toàn tỉnh có 100.778 lượt hộ, với 346.756 lượt khẩu được hỗ trợ gạo, với số lượng 5.464.58 tấn để cứu trợ cho nhân dân trong dịp Tết, thời kỳ giáp hạt và thiên tai [7]. Việc hỗ trợ gạo cứu đói đã được các địa phương triển khai kịp thời, do đó không có hộ dân nào bị thiếu đói. Như vậy, chính sách CTXH đã được thực hiện kịp thời, nhanh chóng tới các đối tượng khó khăn. Hệ thống chính sách CTXH không ngừng được mở rộng, bao phủ tới các nhóm đối tượng từ trẻ sơ sinh đến người già, hỗ trợ không chỉ người nghèo mà còn các đối tượng khác như người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em. Mức trợ cấp được điều chỉnh tăng dần qua các thời kỳ. Các hình thức trợ giúp ngày càng đa dạng, bao gồm tiền mặt hàng tháng, tiền nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội; hỗ trợ về y tế, nhà ở, nước sạch.

Chính sách UĐXH đối với NCC cũng luôn được tỉnh Quảng Bình đặc biệt quan tâm và ngày càng mở rộng đối tượng, mức thụ hưởng với chế độ ưu đãi toàn diện hơn. Với mục tiêu là bảo đảm mức sống của NCC bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Cùng với chính sách ưu đãi người có công, các đối tượng tham gia các thời kỳ kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (quân nhân, thanh niên xung phong, dân quân du kích, dân công hỏa tuyến,...) tiếp tục được hưởng các chế độ, chính sách và hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng. Các thiết chế chăm sóc người có công, tri ân các anh hùng, liệt sĩ ngày càng hoàn thiện và được quan tâm đầu tư. Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được chú trọng. Năm 2017, tặng 43.061 suất quà của Chủ tịch nước, UBND tỉnh và của các địa phương nhân dịp Tết Nguyên đán cho người có công với cách mạng trị giá 7,524 tỷ đồng [8]. Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho 373 trường hợp, chế độ trợ cấp một lần cho 4.891 trường hợp, trang cấp dụng cụ chỉnh hình cho 03 trường hợp. Tổ chức đối thoại trực tiếp tại 02 phường với 600 người có công và thân nhân tham dự, trao tặng 01 nhà tình nghĩa trị

giá trên 60 triệu đồng từ nguồn vận động của CBCCVV khối văn phòng và các cơ quan trực thuộc. Tổ chức 20 đợt điều dưỡng trong tỉnh cho đối tượng người có công với 1.998 đối tượng và điều dưỡng ngoại tỉnh 04 đợt cho 227 đối tượng [9]. Công tác xây dựng, sửa chữa, tu bổ mộ, nghĩa trang liệt sĩ luôn được quan tâm. Công tác tìm kiếm, quy tập mộ liệt sĩ luôn được chú trọng và có sự phối hợp với các địa phương trong cả nước và các nước như Lào, Campuchia. Giải quyết di chuyển hài cốt cho 35 trường hợp, xác minh thông tin mộ và liệt sĩ cho 44 trường hợp, quy tập từ Lào về 26 hài cốt, quy tập trên địa bàn tỉnh 07 bộ hài cốt [10]. Phong trào xây dựng nhà tình nghĩa và vận động xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” ngày càng phát triển mạnh, thu hút mọi cấp, mọi ngành, mọi đơn vị tham gia. Từng bước thực hiện “xã hội hóa” công tác chăm sóc người có công, “ngôi hóa” nhà ở cho các gia đình liệt sĩ, thương binh có hoàn cảnh khó khăn. Các chính sách được thực hiện đúng, đủ và kịp thời đến đối tượng khó khăn. Đời sống người có công không ngừng được cải thiện.

- Trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo (XĐGN):

Chính sách XĐGN được thực hiện hiệu quả thông qua chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình phát triển kinh tế trọng tâm giảm nghèo bền vững. Đặc biệt, Chương trình 30a, Chương trình 135 đã đạt những kết quả đáng kể. Năm 2017, các chỉ tiêu, mục tiêu về giảm nghèo và giải quyết việc làm trên toàn tỉnh đều đạt và vượt kế hoạch đề ra: tỷ lệ hộ nghèo giảm 2.52%, đưa số hộ nghèo từ 28.885 (chiếm 12,9%) đầu năm 2017 xuống còn 23.219 hộ nghèo, chiếm 9,48% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh (cuối năm 2017); hộ cận nghèo giảm 0.89% đưa hộ cận nghèo từ 31,106 (chiếm 12,3%) xuống còn 29.466 hộ cận nghèo (chiếm 11,41%); giải quyết việc làm cho 35.900 lao động trong đó 3.100 lao động được tuyển dụng đưa đi làm việc ở nước ngoài (đạt 103% kế hoạch năm) [11].

Để có được những thành tựu đó, là nhờ tỉnh Quảng Bình đã triển khai đồng bộ có hiệu quả các chương trình giảm nghèo bền vững theo nguyên tắc công khai, dân chủ, phát huy tốt vai trò của chính quyền cơ sở và thu hút sự quan tâm của các tổ chức, đoàn thể và người dân tham gia. Các hợp phần của chương trình được thiết kế tương đối phù hợp với nhu cầu thực tế; xây dựng cơ sở hạ tầng đi đôi với hỗ trợ phát triển sản xuất; nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng. Vì thế, bộ mặt nông thôn đã có sự thay đổi, đời sống của đại đa số dân nghèo trong tỉnh đã được cải thiện đáng kể.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, thực hiện XĐGN cũng gặp phải những khó khăn, vướng mắc. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao so với một số vùng lân cận, giảm nghèo chưa bền vững, tình trạng tái nghèo và phát sinh hộ nghèo ở một số địa phương còn lớn. Tốc độ giảm nghèo không đồng đều giữa các vùng, miền trong các huyện. Công tác tuyên truyền, phổ biến về giảm nghèo, giải quyết việc làm ở một số địa phương chưa sâu rộng, quyết liệt và kịp thời nên một bộ phận nhân dân vẫn còn tư tưởng ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, “xin ở lại hộ nghèo”, chưa có ý chí vượt khó vươn lên thoát nghèo, tạo nên sức ỳ lớn trong công cuộc giảm nghèo của tỉnh. Một số chính sách, dự án giảm nghèo triển khai còn chậm. Đời sống của nhân dân nhìn chung vẫn còn khó khăn, đặc biệt là nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển. Những khó khăn đó đã trở thành vấn đề thách thức cho Quảng Bình.

Tóm lại, trong thời gian qua, thực hiện chính sách ASXH ở tỉnh Quảng Bình đã đạt được những thành tựu to lớn, có được những thành tựu đó là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành trong việc thực hiện chính sách ASXH. Tỉnh Quảng Bình đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với ASXH. Thực hiện các mục tiêu kinh tế đi kèm với thực hiện tốt chính sách ASXH, coi đó là hai nhiệm vụ trong một mục tiêu chung được thực hiện nhất quán trong cùng một giai đoạn. Do vậy, việc bảo đảm ASXH ở tỉnh Quảng Bình đã tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, góp phần ổn định về chính trị, an toàn xã hội, huy động nguồn lực cho việc đảm bảo ASXH cho người dân ngày càng được mở rộng, phát huy nội lực trong thực hiện chính sách xã hội.

Ngoài ra, sự tham gia tích cực của người dân cũng là một yếu tố quan trọng quyết định thành công việc thực hiện chính sách ASXH. Người dân đã nhận thức rõ trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ, điều này đã tạo thế chủ động trong việc thực hiện các chính sách ASXH một cách hiệu quả.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì thực hiện chính sách ASXH ở tỉnh Quảng Bình còn một số hạn chế:

- Công tác triển khai, thực hiện chính sách ASXH còn chông chéo, thủ tục hành chính còn rườm rà, gây trở ngại cho người dân. Giải quyết các chế độ BHXH, BHYT chưa chặt chẽ, thậm chí có biểu hiện gây phiền hà cho nhân dân. Vẫn còn tình trạng sử dụng sai mục đích tiền cứu trợ, tiền BHYT, dẫn đến

nhân dân mất niềm tin vào cán bộ, vào chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Hệ thống ASXH tuy được triển khai sâu rộng, độ bao phủ cao nhưng chưa đồng đều, có sự chênh lệch giữa các địa phương, nhiều huyện còn khó khăn về kinh tế (huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa) nên việc thực hiện ASXH chưa đạt hiệu quả cao, tỷ lệ hộ nghèo, đối tượng cần trợ giúp xã hội ở các huyện còn nhiều. Trợ cấp xã hội chưa toàn diện, có biểu hiện tiêu cực trong quá trình thực hiện.

- Kết quả thực hiện chính sách ASXH chưa thật sự bền vững, mức độ bao phủ của BHXH còn thấp. Tỷ lệ bao phủ BHYT chưa đồng đều, số lượng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện còn thấp. Cơ sở vật chất của các cơ sở khám chữa bệnh chưa đáp ứng nhu cầu, công tác cứu trợ xã hội còn gặp khó khăn về nguồn vốn, đời sống của đối tượng người có công với cách mạng chưa cao.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong tỉnh vẫn còn cao so với một vài địa phương tương đồng về điều kiện kinh tế, xã hội. Đời sống nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Nhiều gia đình chính sách còn nằm trong diện nghèo hoặc cận nghèo. Kết quả giảm nghèo thiếu bền vững, tỷ lệ hộ nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo còn cao nên đời sống của một bộ phận nhân dân gặp khó khăn.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng yếu kém nêu trên nhưng về mặt chủ quan đó là:

- Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, mặt trận, các ngành còn chưa đầy đủ về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chính sách ASXH, dẫn đến chưa quan tâm đúng mức đến việc triển khai, tổ chức thực hiện ở từng đơn vị cơ sở.

- Năng lực và trách nhiệm bộ máy quản lý và đội ngũ thực hiện ở các lĩnh vực liên quan đến chính sách ASXH còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các phòng ban và các đơn vị cơ sở chưa chặt chẽ, thiếu tính thống nhất. Công tác thanh tra, kiểm tra chưa thực hiện thường xuyên.

- Nguồn lực cho thực hiện chính sách ASXH còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách của trung ương, việc huy động các nguồn lực từ xã hội còn hạn chế.

Vì vậy, để thực hiện hiệu quả chính sách ASXH ở tỉnh Quảng Bình, cần những giải pháp có tính toàn diện nhằm phát huy ưu điểm và khắc phục các hạn chế, bất cập nêu trên.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội ở tỉnh Quảng Bình

Thứ nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chính sách ASXH thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

Một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện chính sách ASXH ở tỉnh Quảng Bình là sự yếu kém của các cấp chính quyền địa phương trong việc quản lý, triển khai thực hiện chính sách. Việc vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước còn chưa thực sự sáng tạo và chưa phù hợp ở một số địa phương nên hiệu quả thực hiện ASXH chưa cao. Quá trình triển khai các chủ trương, chính sách về ASXH còn chông chéo, thiếu tính thống nhất giữa các địa phương, xã, huyện trong cùng một tỉnh. Còn tồn tại tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Thủ tục hành chính còn rườm rà dẫn đến việc người dân không tham gia, hoặc không thể tham gia thụ hưởng chính sách ASXH. Vì thế, các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận đoàn thể cần nhận thức đúng vị trí, vai trò của các chính sách ASXH để có những chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Chủ động, sáng tạo trong xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, nhằm khắc phục được những hạn chế, phát huy ưu điểm trong thực hiện chính sách ASXH.

- Cụ thể hóa các chính sách ASXH thành các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể, có sự phân công, phối hợp trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh những vi phạm về chính sách ASXH.

- Đổi mới phương thức, thủ tục hành chính bảo đảm nhanh chóng, hiệu quả trong thực hiện chính sách ASXH. Đổi mới quy trình triển khai chính sách, cải tiến thủ tục hành chính, trong khâu xác định đối tượng thụ hưởng, tổng hợp danh sách và giải quyết kịp thời cho đối tượng hưởng trợ cấp. Đây được xem là khâu đột phá trong cách thức tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách ASXH, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có thể sử dụng dịch vụ hệ thống ASXH, đồng thời, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia ủng hộ và đầu tư.

Thứ hai, chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực ASXH, nhất là vùng sâu, vùng xa.

Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là nhân tố quan trọng trong việc thực hiện thành công chính sách ASXH. Vì vậy, tỉnh Quảng Bình cần đầu tư, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực ASXH cả về số lượng và chất lượng, thường xuyên và lâu dài.

Một là, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Bình cần xây dựng chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác an sinh. Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Bình cần tập trung xây dựng đội ngũ cán

bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, có lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng.

Có chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác an sinh đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ phải căn cứ vào hoạt động của từng lĩnh vực ASXH, tạo sự chuyên môn hóa trong từng công việc, xây dựng chiến lược cán bộ cần được thực hiện dưới dạng xã hội hóa về chính sách; thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm và trao đổi học tập với một số địa phương lân cận như Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng trong công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ.

Mở rộng, liên kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với các trường đại học, học viện đứng chuyên ngành, nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực ASXH. Thường xuyên mở các lớp ngắn hạn, các lớp tập huấn, tọa đàm, hội thảo trao đổi kinh nghiệm các địa phương trong tỉnh, thành phố, các tỉnh trên cả nước. Đồng thời cần chủ động cho cán bộ trong lĩnh vực ASXH học tập nâng cao trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và tu nghiệp ở các nước có ASXH tốt để nâng cao kiến thức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Hai là, từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý, chất lượng và hiệu quả hoạt động và đổi mới phương pháp quản lý nguồn nhân lực trong lĩnh vực ASXH.

Tỉnh Quảng Bình cần thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc về công tác quản lý phát triển nhân lực ASXH. Phân định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc theo dõi, dự báo, xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. Mỗi cơ quan từ đơn vị cấp cơ sở đến Sở Lao động Thương binh - Xã hội phải xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, có kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, đổi mới phương thức quản lý hiệu quả.

Ba là, tạo bước đột phá trong các chính sách mang tính đặc thù cho đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực ASXH.

Tỉnh phải có kế hoạch và lộ trình phù hợp trong việc xây dựng lực lượng cán bộ kế cận, cán bộ nguồn theo đúng quy trình, thường xuyên, liên tục tạo điều kiện để củng cố kiện toàn tổ chức và đổi mới cán bộ; quy hoạch cán bộ phải thực hiện theo quá trình khép kín, đồng bộ từ chủ trương, biện pháp để tạo nguồn cán bộ và xây dựng đội ngũ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo. Trong thời gian tới, tỉnh Quảng Bình cần đào tạo, phát triển nguồn nhân

lực đúng chuyên ngành nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ chất lượng cao cho lĩnh vực ASXH. Tuyển chọn công chức, viên chức để tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện chính sách ASXH bảo đảm các tiêu chí: phù hợp với đặc thù công việc, có đạo đức nghề nghiệp, có năng lực chuyên môn. Đặc biệt chú trọng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác ASXH tại các vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số.

Cần có chế độ tiền lương, thưởng thích hợp cho cán bộ làm công tác an sinh, đây là điều kiện tiên quyết để cán bộ yêu ngành, yêu nghề để thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

Công tác đào tạo, trọng dụng bổ nhiệm cần căn cứ vào năng lực chuyên môn, đạo đức và mức độ cống hiến của từng cá nhân. Từ đó, có cơ chế đặc thù đối với những nhân tài trong ngành, cán bộ có trình độ Tiến sĩ, Giáo sư, Phó Giáo sư và những chuyên gia hàng đầu thực sự tâm huyết với nghề.

Khuyến khích cho đội ngũ cán bộ thực hiện các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện để triển khai ứng dụng, các thành tựu nghiên cứu vào thực tiễn để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ASXH.

Thứ ba, nâng cao nhận thức của người dân về chính sách ASXH và phát huy vai trò “tự an sinh” của đối tượng hưởng an sinh xã hội.

Một trong những hạn chế làm cho việc thực hiện chính sách ASXH chưa đạt kết quả cao đó là do nhận thức không đầy đủ của người dân về chính sách. Người dân không hiểu rõ đối tượng thụ hưởng của từng loại chính sách, hoặc cho rằng, với những chính sách đóng, hưởng, quyền lợi của họ thường không được đảm bảo, mức trợ cấp quá thấp. Vì thế, nâng cao nhận thức của người dân, tăng mức độ hiểu biết của dân cư về chính sách ASXH là giải pháp quan trọng để thực hiện tốt hơn chính sách ASXH. Việc thực hiện hiệu quả các chính sách, hay mở rộng quy mô chính sách ASXH phụ thuộc rất lớn nhận thức người dân. Vì vậy, phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân để giải quyết những thắc mắc giúp người dân hiểu rõ hơn quyền và trách nhiệm trong thực hiện chính sách ASXH.

Đặc biệt, trong thời gian tới, cùng với việc tăng cường vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp và cộng đồng xã hội thì bản thân các đối tượng thụ hưởng ASXH cũng cần phải nâng cao trách nhiệm “tự an sinh” của mình. Đây là biện

pháp mang tính bền vững để đối tượng hưởng thụ (nhất là đối tượng đói nghèo, tàn tật, trẻ mồ côi...) vươn lên khẳng định vị thế, vai trò của bản thân trong xã hội. Việc tăng cường khả năng “tự an sinh” của người dân là hướng đi đúng đắn cần phải nghiên cứu, triển khai nhanh chóng, hiệu quả. Tuy nhiên, thực hiện được khả năng tự an sinh là một bài toán không hề đơn giản, cần phải nghiên cứu, triển khai đồng bộ một số giải pháp cơ bản:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến đối tượng hưởng thụ về khả năng tự an sinh của bản thân trước sự tác động của nền kinh tế thị trường. Qua các biện pháp tuyên truyền làm cho đối tượng thụ hưởng tự tin về bản thân, từ đó thúc đẩy tính chủ động, sáng tạo và ý chí vươn lên khẳng định mình trong cuộc sống.

Hai là, giúp đỡ các đối tượng thụ hưởng “tự an sinh” thông qua hoạt động giáo dục và đào tạo, hỗ trợ vốn, khoa học và công nghệ trong quá trình sản xuất để họ tự thân lập nghiệp tạo điều kiện cho họ vươn lên làm giàu ngay trên chính quê hương mình. Bằng cách mở nhiều lớp đào tạo ngắn hạn và dài với nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau nhằm tạo việc làm, ổn định về kinh tế cho người lao động. Những lớp học này có thể liên kết với các đơn vị giáo dục nhằm chuyển giao kỹ thuật, công nghệ và những ngành nghề phù hợp với từng đối tượng, địa phương. Bài học cần ngắn gọn, đơn giản, phù hợp với trình độ nhận thức và kỹ năng của từng đối tượng, bởi những đối tượng này phần nhiều là những người kém may mắn trên một phương diện nào đó. Việc mở rộng các lớp đào tạo nghề cho đối tượng thụ hưởng ASXH sẽ giúp họ hòa nhập cộng đồng, tránh tâm lý tự ti, mặc cảm, giúp cho họ có điều kiện tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, kỹ năng tự an sinh.

Ba là, bản thân đối tượng thụ hưởng phải luôn ý thức vươn lên để khẳng định vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình đối với xã hội. Do hoàn cảnh khác nhau, điều kiện và tâm lý khác nhau nên đối tượng thụ hưởng có khả năng “tự an sinh” khác nhau. Vì thế, cách thức trợ giúp cũng phải khác nhau và phù hợp từng đối tượng, qua đó giúp họ có ý chí, quyết tâm vươn lên, xóa bỏ tâm lý tự ti, mặc cảm, kiên trì, học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để có thể tự nuôi sống bản thân và làm giàu cho gia đình, quê hương. Hướng dẫn họ sử dụng hợp lý các nguồn vốn mà Nhà nước, tổ chức xã hội hay cá nhân hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, cần chia sẻ, động viên, trao đổi kinh

nghiệm, giúp đỡ những người cùng cảnh ngộ, cùng nhau vượt qua hoàn cảnh vươn lên trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

3. Kết luận

Dù gặp phải rất nhiều khó khăn và thách thức nhưng tỉnh Quảng Bình đã luôn nỗ lực, quyết tâm trong việc thực hiện chính sách ASXH và mang lại những kết quả đáng khích lệ. Bước đầu xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng và toàn diện, phát triển rộng khắp từ thành thị đến nông thôn, đặc biệt các xã vùng sâu vùng xa. Các lĩnh vực xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tỷ lệ bao phủ BHYT đã vượt chỉ tiêu, tăng diện bao phủ của BHXH, cứu trợ kịp thời, hiệu quả cho các đối tượng khó khăn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng người có công với cách mạng, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân và ổn định chính trị - xã hội.

Bên cạnh đó, quá trình triển khai còn có những hạn chế làm ảnh hưởng đến thực hiện chính sách ASXH đó là công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền tỉnh Quảng Bình chưa thực sự đồng nhất, hiệu quả, còn xảy ra tình trạng chông chéo giữa các cấp triển khai thực hiện và các sở ban ngành liên quan; đội ngũ cán bộ làm công tác ASXH chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ, còn có tình trạng tiêu cực, những thiếu sót trong việc triển khai chính sách, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của chính sách, giảm mức độ lòng tin nhân dân về chính sách của Đảng và Nhà nước.

Để khắc phục những yếu kém trong việc thực hiện chính sách ASXH trong thời gian tới, tỉnh Quảng Bình cần phải thực hiện những giải pháp như phát huy tính chủ động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chính sách ASXH thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực ASXH, nhất là vùng sâu, vùng xa. Nâng cao nhận thức người dân về chính sách ASXH và phát huy vai trò “tự an sinh” của đối tượng hưởng ASXH để phát huy tính chủ động của người dân khi tham gia chính sách ASXH. Thực hiện được giải pháp trên sẽ phát huy được những lợi thế, tiềm năng của địa phương, xây dựng hệ thống ASXH vững mạnh đưa tỉnh Quảng Bình phát triển nhanh bền vững. □

Tài liệu tham khảo

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình, (2017), *Báo cáo tình hình nhiệm vụ năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018*, Quảng Bình.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình, (2017) *Báo cáo số 210/BC-BHXH về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT, Quảng Bình.*
3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình, (2017) *Báo cáo tình hình thực hiện BHXH năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018*, Quảng Bình.
4. Cục thống kê tỉnh Quảng Bình, (2017), *Niên giám thống kê năm 2017*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
5. Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Quảng Bình.
- 6,7,8. Sở Lao động Thương binh và Xã hội, (2017), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác Bảo trợ xã hội năm 2017, kế hoạch năm 2018*, Quảng Bình.
9. Sở Lao động Thương binh và Xã hội, (2017), *Báo cáo tình hình công tác, lao động người có công với cách mạng tỉnh Quảng Bình năm 2017*, Quảng Bình.
10. Sở Lao động Thương binh và Xã hội, (2018), *Báo cáo tổng hợp số lượng người có công, số 05/BC-SLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2018*, Quảng Bình.
11. Sở Lao động Thương binh và Xã hội, (2017), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2017*, Quảng Bình.
12. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tỉnh Quảng Bình năm 2017*, Quảng Bình.

HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA...

(Tiếp theo trang 56)

Các NHTM tiếp tục phát triển dịch vụ bán lẻ, mở rộng cho vay tiêu dùng.

Trong năm 2018, các NHTM tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí, các nội dung áp dụng Basel II, nhiều NHTM tiếp tục tăng vốn chủ sở hữu, nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ, rà soát các quy định về quản trị điều hành.

Theo quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, Agribank sẽ được cổ phần hóa và Nhà nước chỉ còn nắm giữ 65% vốn điều lệ trong giai đoạn 2016-2020. Các bước triển khai cổ phần hóa Agribank đang được xúc tiến mạnh mẽ từ năm 2018. Đây là NHTM NN cuối cùng thực hiện cổ phần hóa, dự kiến sẽ có nhiều bất ngờ. Sẽ có thêm nhiều NHTM CP niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán. □

Tài liệu tham khảo

1. Ủy ban giám sát tài chính quốc gia: www.nfsc.gov.vn
2. NHNN: www.sbv.gov.vn
3. Tổng cục Thống kê: www.gso.gov.vn
4. Báo cáo tài chính hợp nhất hết năm 2017 của các NHTM CP đã nêu trong các biểu đồ, Hà Nội, tháng 4/2018 và <http://www.cafef.vn/>